



NHA ĐIA-DƯ - QUẢN GIẢI-PHÔNG
NHÂN-DÂN MIỀN NAM VIỆT-NAM
In lần thứ nhất - 9-1975

LEGEND - LÉGENDE - CHÚ THÍCH
MAP INFORMATION AS OF 1965
RENSEIGNEMENTS CARTOGRAPHIQUES 1965
BẢN ĐỒ TIN-TỨC NĂM 1965
On this map a LINE (contour) of being a minimum of 2.4 m. (8 feet) in width
Sur cette carte une VOIE correspond à une largeur minimum de 2,4 mètres (8 pieds)
Trên bản đồ này một LỘ XE ĐẠ được coi như rộng ít nhất là 2,4 mét

CONTOUR INTERVAL - 20 METERS
SUPPLEMENTARY CONTOURS - 10 METERS

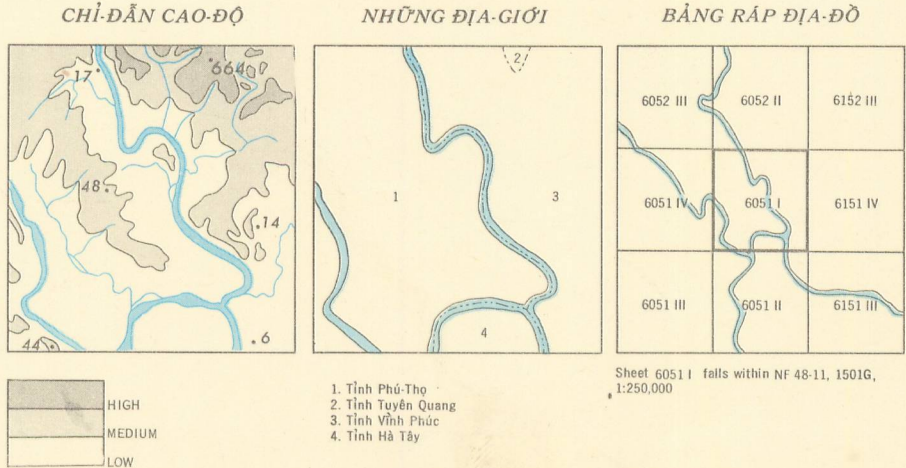
SPHEROID EVEREST
GRID 1,000 METER UTM: ZONE 48 (BLACK NUMBERED LINES)
PROJECTION TRANSVERSE MERCATOR
VERTICAL DATUM APPROXIMATE MEAN SEA LEVEL
HORIZONTAL DATUM INDIAN DATUM 1960

ÉQUIDISTANCE DES COURBES: 20 MÈTRES
LES COURBES INTERCALAIRES: 10 MÈTRES

ELLIPSOIDE EVEREST
QUADRILLAGE KILOMÉTRIQUE UTM: FUSEAU 48 (LES LIGNES CHIFFRÉES EN NOIR)
PROJECTION TRANSVERSE MERCATOR
NIVEAU DE RÉFÉRENCE NIVEAU MOYEN APPROXIMATIF DES MERS
LE RÉSEAU GÉODÉSIQUE DE RÉFÉRENCE LE RÉSEAU GÉODÉSIQUE DE L'INDE 1960

KHOẢNG CÁCH ĐỀU VÒNG CAO-ĐỘ: 20 MÉT
CÁC VÒNG CAO-ĐỘ PHỤ TÙNG: 10 MÉT

KHÖI BẦU-DỤC EVEREST
Ö VÜONG UTM TUNG 1,000 MÊT: KHU HÌNH THOI 48
HỆ-THỐNG CHIẾU (NHƯNG ĐÓNG CỎ CỬU ĐỒ ĐỀU)
BÌNH-DIỆN CHUẨN U.T.M.
HỆ-THỐNG TRẮC-CẦU CHUẨN HỆ-THỐNG TRẮC-CẦU AN-ĐỘ 1960



Sheet 6051 I falls within NF 48-11, 15016,
1:250,000
1. Tỉnh Phú Thọ
2. Tỉnh Tuyên Quang
3. Tỉnh Vĩnh Phúc
4. Tỉnh Hà Tây